



Bản tin

về Thuế, Kế toán và Kinh doanh

Tháng 9/2025

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

- Công văn 3601/CT-CS ngày 05 tháng 09 năm 2025 của Cục Thuế hướng dẫn về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp
- Công văn 3611/CT-CS ngày 05 tháng 09 năm 2025 của Cục Thuế hướng dẫn về hoàn thuế GTGT
- Công văn 3422/CT-CS ngày 26 tháng 08 năm 2025 của Cục Thuế hướng dẫn nghĩa vụ tài chính khi gia hạn thời gian sử dụng đất.
- Công văn 537/DNA-QLDN2 ngày 13 tháng 08 năm 2025 của Thuế thành phố Đà Nẵng hướng dẫn chuyển lãi vay theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP của Chính phủ
- Công văn 2167/NBI-QLDN2 ngày 10 tháng 09 năm 2025 của Thuế tỉnh Ninh Bình hướng dẫn ưu đãi thuế TNDN sau khi thay đổi địa giới hành chính
- Công văn 1901/NBI-QLDN3 ngày 29 tháng 08 năm 2025 của Thuế tỉnh Ninh Bình hướng dẫn chính sách thuế GTGT với hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ
- Công văn 3444/CT-CS ngày 27 tháng 08 năm 2025 của Cục Thuế hướng dẫn về chính dẫn về thuế GTGT
- Công văn 1777/HYE-QLDN2 ngày 29 tháng 08 năm 2025 của Thuế tỉnh Hưng Yên hướng dẫn khấu trừ thuế GTGT
- Công văn 434/VLO-QLDN2 ngày 21 tháng 08 năm 2025 của Thuế tỉnh Vĩnh Long hướng dẫn khấu trừ thuế GTGT trường hợp chậm thanh toán theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM

- Công văn 1198/CTL&BHXH-BHXX ngày 05 tháng 09 năm 2025 của Bộ nội vụ Cục tiền lương và bảo hiểm xã hội hướng dẫn tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Công văn 3601/CT-CS ngày 05 tháng 09 năm 2025 của Cục Thuế hướng dẫn về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Về nguyên tắc trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN có phát sinh khoản thu nhập đang được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo điều kiện địa bàn ưu đãi đầu tư hoặc theo điều kiện lĩnh vực ưu đãi theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN, vừa đáp ứng điều kiện hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản và thủy sản theo quy định tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất theo quy định tại Khoản 12 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 và hướng dẫn tại công văn số 3091/BTC-TCT ngày 08/3/2017 của Bộ Tài chính gửi Cục Thuế các Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó đối với trường hợp đã hết thời gian ưu đãi thuế TNDN theo lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi thuế thì doanh nghiệp không được chuyển sang áp dụng ưu đãi về thuế TNDN đối với thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp theo quy định tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ.

Đối với trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư còn trong thời gian ưu đãi về thuế TNDN theo điều kiện lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi thuế hoặc chưa được hưởng ưu đãi về thuế TNDN; đáp ứng điều kiện thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt,

chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp theo quy định tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi về thuế có lợi nhất (theo lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi thuế hoặc thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản).



Công văn 3611/CT-CS ngày 05 tháng 09 năm 2025 của Cục Thuế hướng dẫn về hoàn thuế GTGT

Trường hợp Công ty thực hiện dự án đầu tư (dự án đầu tư được chia thành các giai đoạn, hạng mục) để phục vụ sản xuất kinh doanh hàng hóa xuất khẩu (tỷ lệ doanh thu xuất khẩu chiếm hơn 90% tổng doanh thu) và có số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho đầu tư phát sinh trong giai đoạn đầu tư thì thuộc đối tượng và trường hợp được hoàn thuế theo quy định của pháp luật thuế GTGT.

Trường hợp khi kết thúc giai đoạn đầu tư, Công ty có phát sinh doanh thu xuất khẩu thì số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả tài sản cố định) sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa xuất khẩu thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT đối với hoạt động xuất khẩu theo quy định.

Từ ngày 01/7/2025, việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 và Điều 30 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Công văn 3422/CT-CS ngày 26 tháng 08 năm 2025 của Cục Thuế hướng dẫn nghĩa vụ tài chính khi gia hạn thời gian sử dụng đất.



Trường hợp không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

dự án đầu tư thì chủ đầu tư được gia hạn sử dụng không quá 24 tháng và phải nộp bổ sung cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian được gia hạn (diện tích tính là diện tích đất có thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất).

Công văn 537/DNA-QLDN2 ngày 13 tháng 08 năm 2025 của Thuế thành phố Đà Nẵng hướng dẫn chuyển lãi vay theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP của Chính phủ

Trường hợp, tại kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, năm 2021, năm 2022 và năm 2023, Công ty thực hiện dự án BOT chỉ có quan hệ liên kết với bên cho vay là tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐCP và thuộc trường hợp quy định tại điểm d.1 và điểm d.2 khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 20/2025/NĐ-CP, có giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và có chi phí lãi vay không được trừ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP thì kể từ kỳ tính thuế năm 2024, nếu Công ty không có quan hệ liên kết và không phát sinh giao dịch liên kết theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và Nghị định số 20/2025/NĐ-CP thì phần chi phí lãi vay không được trừ và chưa được chuyển sang các

kỳ tính thuế tiếp theo tính đến cuối kỳ tính thuế năm 2023 được phân bổ đều chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo cho thời gian còn lại theo quy định về thời gian được chuyển chi phí lãi vay tại điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.

Công văn 2167/NBI-QLDN2 ngày 10 tháng 09 năm 2025 của Thuế tỉnh Ninh Bình hướng dẫn ưu đãi thuế TNDN sau khi thay đổi địa giới hành chính

Công ty TNHH Youngone Nam Định được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép đầu tư ngày 23/12/2003, số 2369/GP (hay còn gọi là dự án đầu tư có mã số dự án là 763287489).

Ngày 26/10/2021 Công ty được cấp giấy chứng nhận sửa đổi lần thứ 5 của dự án mã số dự án 763287489, nội dung sửa đổi là "Tăng quy mô dự án, tăng vốn đầu tư và bổ sung tiến độ dự án" để đầu tư mở rộng xây dựng xưởng số 16.

Ngày 17/9/2024 Công ty được cấp Giấy chứng nhận sửa đổi lần thứ 7, nội dung chính là tăng quy mô dự án, tăng vốn đầu tư và bổ sung tiến độ dự án để xây dựng xưởng số 17 tại địa điểm thực hiện dự án: Lô O, P, Q, R, Đường D2, D6, N6- Khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (cũ) nay là Phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình. Trước ngày 01/9/2024 Khu công nghiệp

(KCN) Hòa Xá thuộc đô thị loại I, sau khi sáp nhập KCN thuộc đô thị loại II.

Trường hợp nếu Công ty có dự án đầu tư mở rộng theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ, tính nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp kê khai theo quy định thì việc ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm cấp phép hoặc cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định về pháp luật đầu tư.

Trường hợp nếu Công ty có dự án đầu tư mở rộng theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ, tính nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp kê khai theo quy định mà không thuộc diện được hưởng ưu đãi theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm cấp phép, cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định về pháp luật đầu tư nhưng dự án đầu tư mở rộng đó nếu đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung thì được áp dụng ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định cho thời gian còn lại

Công văn 1901/NBI-QLDN3 ngày 29 tháng 08 năm 2025 của Thuế tỉnh Ninh Bình hướng dẫn chính sách

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

thuế GTGT với hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ

Chi nhánh bán hàng cho thương nhân nước ngoài có hiện diện tại Việt Nam và chỉ định giao hàng tại Việt Nam đã hoàn tất mở tờ khai hải quan thì:

Đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ hoàn thành thủ tục hải quan trước ngày 01/7/2025:

- Trường hợp Chi nhánh có hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ giao hàng tại Việt Nam theo chỉ định của thương nhân nước ngoài, nếu thương nhân nước ngoài không đáp ứng điều kiện không có hiện diện tại Việt Nam theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017 thì hàng hóa mua bán giữa Chi nhánh với thương nhân nước ngoài và được chỉ định giao hàng tại Việt Nam không thuộc trường hợp xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, không được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.
- Trường hợp Chi nhánh giao hàng cho doanh nghiệp chế xuất theo chỉ định của thương nhân nước ngoài thì đề nghị Chi nhánh xác định việc đáp ứng điều kiện về hợp đồng và chứng từ thanh toán qua ngân hàng để được áp dụng thuế suất 0% theo quy định.
- Về xử lý hóa đơn sai, sót: Trường hợp hóa đơn đã lập có sai sót, Chi nhánh thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ

và khoản 6 Điều 12 Thông tư 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 của Bộ Tài chính.

- Về khai bổ sung hồ sơ khai thuế: Chi nhánh thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

Đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ hoàn thành thủ tục hải quan từ ngày 01/7/2025:

- Chi nhánh thực hiện theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công văn 3444/CT-CS ngày 27 tháng 08 năm 2025 của Cục Thuế hướng dẫn về chính dẫn về thuế GTGT

Trước ngày 01/7/2025, việc xác định dịch vụ xuất khẩu, dịch vụ xuất khẩu được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%, đề nghị Thuế tỉnh Bắc Ninh thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Từ ngày 01/7/2025, việc xác định dịch vụ xuất khẩu, dịch vụ xuất khẩu được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%, đề nghị Thuế tỉnh Bắc Ninh thực

hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.



Công văn 1777/HYE-QLDN2 ngày 29 tháng 08 năm 2025 của Thuế tỉnh Hưng Yên hướng dẫn khấu trừ thuế GTGT

Trường hợp Công ty mua hàng hóa, dịch vụ của một người nộp thuế có giá trị dưới 05 triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong cùng một ngày có tổng giá trị từ 05 triệu đồng trở lên thì chỉ được khấu trừ thuế GTGT đối với trường hợp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Về thuế TNDN: Công ty hạch toán khoản chi phí mua hàng hoá, dịch vụ vào chi phí được trừ khi

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

tính thuế TNDN nếu đáp quy định nêu trên. Ngày 14/06/2025 Quốc hội đã ban hành Luật Thuế TNDN số 67/2015/QH15. Khi các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN đề nghị Công ty thực hiện theo quy định tại Luật Thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công văn 434/VLO-QLDN2 ngày 21 tháng 08 năm 2025 của Thuế tỉnh Vĩnh Long hướng dẫn khấu trừ thuế GTGT trường hợp chậm thanh toán theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng

Đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ 5 (năm) triệu đồng trở lên, mà đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng.

Theo trình bày của Công ty là hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng Công ty không có chứng từ thanh toán và Công ty đã kê khai điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ nhưng

sau đó (sau thời hạn thỏa thuận trả chậm theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng) Công ty có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì trường hợp này cũng không được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào.



CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM

Công văn 1198/CTL&BHXH-BHXXH ngày 05 tháng 09 năm 2025 của Bộ nội vụ Cục tiền lương và bảo hiểm xã hội hướng dẫn tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc

- Tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 31 của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 và quy định chi tiết tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 158/2025/NĐ-CP.

Theo quy định tại các văn bản nêu trên, tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định là tiền lương tháng, bao gồm:

- Mức lương theo công việc hoặc chức danh tính theo thời gian (theo tháng) của công việc hoặc chức danh theo thang lương, bảng lương do người sử dụng lao động xây dựng theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật Lao động được thỏa thuận trong hợp đồng lao động;
- Các khoản phụ cấp lương để bù đắp yếu tố về điều kiện lao động, tính chất phức tạp công việc, điều kiện sinh hoạt, mức độ

thu hút lao động mà mức lương chưa được tính đến hoặc tính chưa đầy đủ, được thỏa thuận trong hợp đồng lao động;

- Các khoản bổ sung khác xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương, được thỏa thuận trong hợp đồng lao động và trả thường xuyên, ổn định trong mỗi kỳ trả lương.
- Đối với các chế độ và phúc lợi khác ghi thành mục riêng trong hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ), không phải là tiền lương làm căn cứ tính đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc tại khoản 1 nêu trên.



DỊCH VỤ CỦA CHÚNG TÔI

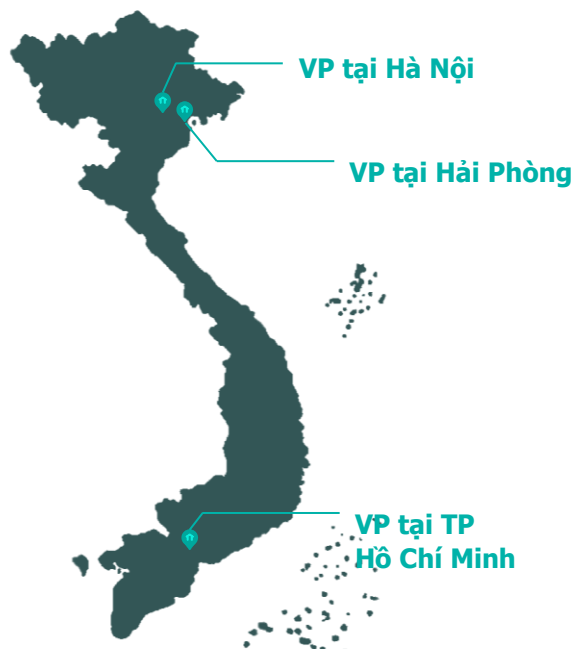
Dịch vụ Kiểm toán và Đảm bảo

Dịch vụ Tư vấn Kế toán và Tài chính Doanh nghiệp

Dịch vụ Tư vấn Thuế trong nước và quốc tế

Dịch vụ Chuyển giá

Dịch vụ Tư vấn doanh nghiệp



LIÊN HỆ

Văn phòng tại Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam

Email: nexiastt@nexia.vn

SĐT: +84 24 3935 0990

Văn phòng tại Hải Phòng

Số 245 đường Bạch Đằng, phường Hồng Bàng,
Hải Phòng, Việt Nam

Email: ktanphat@nexia.vn

SĐT: +84 225 3539969/666/555

Văn phòng tại TP Hồ Chí Minh

Số 22 Lý Tự Trọng, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: nexiastt@nexia.vn

SĐT: +84 28 7 304 3599